

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 21-8-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Thừa

2. Bà Hồ Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm: 1971, địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Văn Nh, sinh năm: 1976; Địa chỉ: xã Bình Th, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Vào ngày 03/01/2022 bà V có cho ông Phan Văn Nh vay số tiền 55.000.000 đồng. Ông Phan Văn Nh hẹn 10 ngày sau sẽ trả lại nhưng cho đến nay ông Phan Văn Nh vẫn chưa trả số tiền trên. Nay bà yêu cầu ông Phan Văn Nh trả lại số tiền vay là 55.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Văn Nh đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập bị đơn để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng ông Nh vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, gồm có: “Biên nhận tiền ngày 03/01/2022”; Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị V yêu cầu ông Phan Văn Nh trả số tiền 55.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự:

Xét thấy ông Phan Văn Nh đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Phan Văn Nh.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà Trần Thị V khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Nh trả số tiền vay 55.000.000 đồng. Bà Trần Thị V đã cung cấp được biên nhận nợ có chữ ký của ông Phan Văn Nh để làm căn cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có cơ sở xác định ông Phan Văn Nh có vay bà Trần Thị V số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trả tiền gốc vay của bà V là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị V không yêu cầu tính lãi. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm

b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Phan Văn Nh có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Phan Văn Nh phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V đối với ông Phan Văn Nh.

Buộc ông Phan Văn Nh phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị V số tiền nợ gốc còn lại là: 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị V số tiền 1.375.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010664 ngày 10/5/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Phan Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo qui định pháp luật.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi